

Hoài niệm ở Ba Lòng

Từ Km 41 đường chín, chúng tôi xuống đò xuôi về bến Đá Nổi, cửa ngõ vào xã Ba Lòng, huyện Đakrông - Quảng Trị. Những trận mưa rừng trong cơn bão số 2 vừa qua làm cho nước sông Thạch Hãn đỏ ngầu, chảy mạnh. Con đò máy làm từ những tấm nhôm vỏ pháo sáng Mỹ lao đi như một mũi tên. Vợ chồng anh Châu chủ đò nước da đen nhẻm, gương mặt dấu nhiều nét khắc khổ nhưng không dấu được nét vui tính, dễ thương và tốt bụng của người vạn đò, vốn là dân Ba Lòng đã “di dời” lên thị trấn Đakrông 7 năm rồi. “Vì cực quá phải đi thôi chớ nhiều khi cũng nhớ quay quắt nơi chôn rau cắt rốn của mình. Được cái vợ chồng tui làm nghề chạy đò dọc trên sông, lên xuống Ba Lòng như cơm bữa, nên cũng đỡ! Bây chừ làm ăn cũng tạm tạm, ở hẳn trên bờ, mưa bão, lụt lội không lo chi cả, con cái được học hành đầy đủ. Con Bé Trắng đó! Khi mới lên đây mới chỉ bảy, tám tuổi, chừ học lớp 10 rồi đó, thiếu nữ rồi đó!”.

Nghe nhắc đến tên mình, Bé Trắng quay lại phía chúng tôi, nhoeo miệng cười, khoe chiếc răng khểnh rất duyên. Mà sao lạ, ba mẹ là người vạn đò, cô bé sinh ra và lớn lên trên sông nước Đakrông nhỏ hẹp, chảy xiết, mà sao da trắng như tuyết, tóc đen như gỗ mun, đúng như cái tên gọi ở nhà của cô? Bé Trắng học lớp 10, có bao giờ nghe cô giáo dạy văn đọc cho nghe những câu thơ này không: “Đò em lên xuống Ba Lòng. Chờ anh cán bộ lên miền chiến khu. Ngày đông nước cả sóng to. Lạy trời thuận gió lên cho kịp về. Em là con gái nốc nghề. Chợ mai bán cá, sông khuya kéo chài...”. Những câu thơ trong bài “Cô lái đò” của nhà thơ Lương An gọi nhắc trong những ngày kháng chiến chống Pháp, Ba Lòng là “thủ đô kháng chiến” của Quảng Trị, Thừa Thiên. Ngày ấy đã có bao nhiêu cô gái Ba Lòng như cô bé xinh xắn này làm du kích, không quản hiểm nguy đưa đón cán bộ, và làm hàng trăm công việc của cách mạng? Thế hệ chúng tôi không thể nào hình dung được, có chăng chỉ vin nhờ những câu thơ và những câu hát, như “Sơn Nữ Ca” của cố nhạc sỹ Trần Hoàn, lúc bấy giờ hãy còn là chàng thanh niên Nguyễn Tăng Hích lên chiến khu Ba Lòng làm cách mạng, vẫn còn mang nét lãng mạn của những cậu học trò tiền chiến: “Sơn Nữ ơi... Đời ta như cánh chim hồng...”. Sơn Nữ Ca, chính là đã ra đời ngay trên vùng đất Ba Lòng - “thủ đô kháng chiến” này đây! .

Bé Trắng chỉ tay qua đám cây rì rì lúp xúp trên cồn nổi giữa sông: “Bến Đá Nổi đó tề, chú nhà báo!”. Tôi nhìn theo, một bến sông nhỏ, tấp nập thuyền ghe, mấy chiếc xe công nông hi hụi lên xuống bến bốc cát, sỏi, xi măng, vật liệu xây dựng. Trung tá Hoàng Hữu Hồng - phó chỉ huy trưởng về chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Đakrông cùng tôi trèo qua vách ta luy, tránh đám bùn lầy trên bến vượt, theo con đường đất đỏ dẫn vào trung tâm xã Ba Lòng. Anh Hồng quê ở Triệu Phong - Quảng Trị, lên Đakrông đã được 3 năm nay. Bước chân anh đã đến khắp 13 xã của huyện Đakrông mới thành lập, đến từng bản xa xôi, heo hút nhất... Tôi nhìn quanh những dãy núi xanh thẫm, mong tìm lại một nét thân quen. Chẳng là mười lăm năm trước tôi đã một lần đặt chân đến nơi đây. Hồi ấy, chúng tôi là tân binh, lính của trung đoàn 6,

đóng quân ở thị xã Quảng Trị. Trước khi vào huấn luyện, cả trung đoàn hành quân lên rừng cắt tranh, chặt củi về làm doanh trại, nhà ăn, nhà ở, giá súng, giá bát, giá ba lô... Tất tần tật “vật liệu xây dựng” của một trung đoàn anh hùng, chiến công lừng lẫy, đánh giặc “khét tiếng” ấy đều từ Ba Lòng mà ra. Chúng tôi vừa đi bộ, vừa đi dò từ thị xã Quảng Trị, mất trọn một ngày thì lọt vào giữa Khe Bùn. Khe Bùn nhỏ hẹp nhưng sâu lắm, cá rất nhiều. Tiểu đội tôi dựng lán bên bờ khe, 12 thằng con trai mười tám tuổi lần đầu tiên lên rừng, sức ăn sức ngủ, lạ nước lạ cái, ngày lên đồi cắt tranh, chặt củi cho đủ chỉ tiêu, tối về ngồi trên sàn tre thông chân xuống suối nghe ngao mấy bài thơ tình, mấy dòng lưu niệm trong “Sổ tay ca hát” bạn gái tặng trước ngày nhập ngũ. Và... chúng tôi chờ các mẹ, các chị, các em chèo xuồng độc mộc chở bắp luộc đến “tiếp tế”! Sao lạ, hồi ấy chúng tôi ăn nhiều thế! Cơm nước rồi, mỗi anh vẫn “đánh” thêm được 3 - 5 bắp ngô Ba Lòng to bự, mới luộc nóng hôi nóng hôi, thơm ngậy thơm ngất? Bắp Ba Lòng, theo tôi vẫn là thứ bắp ngon nhất trên đời! Rồi một lần lên đồi cắt tranh, chỉ tiêu đã đủ, còn dư nửa buổi chiều, tôi nảy tính mạo hiểm học trò, một mình theo lối đi của lợn rừng kiếm ăn tiến sâu vào rừng... Và đương nhiên là bị lạc! Không thể tìm được lối ra, loay hoay hơn nửa giờ thì có hai anh em người Ba Lòng đi rà tìm phế liệu chiến tranh bắt gặp, dẫn về đơn vị. Người anh chừng 20 tuổi, cô em gái thì khoảng như Bé Trắng bây giờ. Hai anh em mồ côi, mẹ chết năm 1975, ba là sỹ quan chế độ cũ đang tập trung cải tạo. Hai anh em làm nghề rà tìm phế liệu chiến tranh, dẫu rất nguy hiểm nhưng đủ trang trải cuộc sống, để chờ ba họ trở về... Một đêm trăng sáng, chúng tôi trốn đơn vị, chấp nhận “vi phạm kỷ luật”, lội qua Khe Bùn vào làng đến chơi nhà họ. Đêm tháng Ba hơi se se lạnh. ánh đèn dầu hoà chập chờn, ngôi nhà tranh nghèo, bát nước râu ngô ngọt thanh. Tôi nhớ lắm hôm ấy gió từ trên sườn thung phả xuống rười rượi thổi tung mái tóc dài cô bé Mai bay tràn không gian. Chúng tôi ngồi trò chuyện, và được nghe họ kể về dự định tương lai của gia đình, rằng, chờ khi ba họ hết hạn cải tạo trở về, họ sẽ sang Mỹ theo diện HO? Tôi nhìn sâu vào mắt cô bé, thấy ánh lên niềm hi vọng vô bờ về một vùng đất mới xa xăm, nơi cô sẽ đến. ở nơi ấy, không ai có thể hay biết rằng cô đã đến đó từ ngôi nhà tranh này, từ thung lũng nghèo khó này! Nhưng rồi mãi sau này, khi tôi đã vào đến Bình Dương để học nghề công binh dò phá bom mìn thì một người bạn cùng tiểu đội năm xưa cho biết hai anh em họ đã chết sau khi một quả M79 phát nổ trong một lần rà tìm phế liệu, trước khi ba họ hết hạn cải tạo trở về. Ông gần như phát điên. Không còn vợ, không còn con trai, con gái... Nhưng ông đã ở lại trong chính ngôi nhà tranh nhỏ của các con ông, không sang Mỹ, không hề đi đâu ra ngoài thung lũng Ba Lòng, ngày ngày đánh bạn với nương ngô, ruộng đậu, làm lũi một mình... Sau này, thoảng hoặc trong đêm khuya vắng, câu hỏi đó kéo tôi ra khỏi bao nhiêu dòng suy tưởng linh tinh, đánh thức miền kỷ niệm những ngày đầu bước vào đời quân ngũ. Trong cái miền ký ức ấy bao giờ cũng thấp thoáng hiện lên gương mặt bé Mai. Tôi hình dung cô bé Mai da trắng, tóc đen xinh đẹp như Bé Trắng bây giờ chắc chắn sẽ có một tấm chồng giàu hoàng, sinh con đẻ cái, sống cuộc đời êm đềm

trong thung lũng Ba Lòng xanh ngắt, nơi thượng nguồn dòng Thạch Hãn xanh trong và thơ mộng, nếu như không có quả M79 định mệnh ấy? Hoặc giả như không có cuộc chiến tranh ấy? Thì sẽ không có người sinh viên nghèo bị bắt lính, rồi bị sung vào sỹ quan Thủ Đức; sẽ không có người đàn ông mất vợ mất con, cô quạnh bây giờ?...

Sau mười lăm năm, đêm nay tôi lại ở giữa Ba Lòng, ngồi nhấm nháp chút rượu nếp thơm lưng cùng chủ nhà là xã đội trưởng Nguyễn Dũng, thức đến 1 giờ 45 phút để xem EURO 2004. Vợ chồng xã đội trưởng Dũng vừa mới tách ra ở riêng, đã có một chú bé 3 tuổi, một căn nhà gỗ "cửa hồi môn" chắc chắn trên sườn dốc. Vợ anh tên là Hương, cô giáo mẫu giáo hợp đồng của xã, lương tháng 240.000 đồng. Nguyễn Dũng từng là tiểu đội trưởng bộ đội biên phòng, năm 2002 anh ra quân, về xã được bổ nhiệm ngay chức xã đội phó, hôm chúng tôi đến anh vừa nhận bàn giao xã đội trưởng. Anh nói rằng công việc ở xã nhiều lắm, bỡ ngỡ lắm, nhưng rồi sẽ quen... Sau kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, các chức vụ dân cử ở Ba Lòng đã được kiện toàn, đứng cơ cấu. Chủ tịch xã Cao Xuân Ga vừa đắc nhiệm là một người năng động, nhanh nhẹn, am hiểu tình hình. Anh cho chúng tôi biết, sau đợt mưa do ảnh hưởng cơn bão số 2, hơn 30% diện tích trồng đậu, lạc, ngô của Ba Lòng đã bị ngập hoàn toàn, không thể cứu chữa, xã đang có chủ trương và đã tiến hành mua giống mới về cho nhân dân tổ chức gieo trồng lại trên số diện tích đó. Bí thư đảng uỷ xã Ba Lòng tên là Hà Ngọc Lĩnh, 69 tuổi, quê gốc ở xã Hải Lệ - Hải Lăng - Quảng Trị, theo gia đình lên Ba Lòng lập nghiệp từ khi mới chỉ 12 tuổi. Đáng đi nhanh nhẹn, đôi mắt tinh anh, ông là một trong số ít cán bộ "ba thời kỳ": kháng chiến chống Pháp - du kích Ba Lòng, kháng chiến chống Mỹ - du kích Ba Lòng, và bây giờ - Bí thư đảng uỷ xã Ba Lòng suốt mấy nhiệm kỳ. Năm 1998, ông đã thôi chức bí thư, chuyển sang làm chủ tịch Hội CCB xã, nhưng chỉ được một thời gian, cấp trên lại yêu cầu, đảng viên tín nhiệm ông trở lại làm Bí thư đảng uỷ. Ông nói: "Mình gắng hết nhiệm kỳ này thôi, rồi nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Chứ bây giờ mỗi ngày cuốc bộ hơn bảy cây số từ nhà ở thôn Mai Sơn đến trụ sở, trèo đèo lội suối, không còn hơi sức nữa, làm việc sao có hiệu quả được?" Con trai ông, anh Hồ Ngọc Sinh là trung tá, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đakrông. Ông kể: "Hôm xã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, "hắn" đây về làm "đạo diễn", "hắn" giờ hết sách vở, tài liệu, bản đồ "quản" tui đúng một đêm xử lý tình huống, bỏ hơi tai! Rứa mà tui qua hết, xử lý ngon lành, êm xuôi hết! Xong xuôi tui còn ra lại tình huống cho hắn xử lý nữa chứ! Tui nói, báo cáo đồng chí chỉ huy phó, bây giờ còn nồi cháo gà mà đồng chí mới nấu chín đó, xử lý ra rắng?".

Đã khuya. Dưới sông, tiếng máy dò dục, dò ngang rẽ sóng, ngược lên Bốn Mốt (km 41- quốc lộ 9), xuôi về Đập Trám, Quảng Trị. Một cây cầu mới đã được khởi công ở phía xã Triệu Nguyên bên kia sông nối sang, để giúp Ba Lòng phá thế bị sông nước bao vây ba mặt. Người dân Ba Lòng hôm nay đã có nhiều xe máy, xe công nông dùng để chuyên chở, đi lại. Tôi thắc mắc: Xe máy thì cho lên đò chở sang được, chứ còn xe công nông, làm sao đưa được nó vào Ba Lòng? Mọi người cười, giải

thích: đơn giản thôi, ghép 2, 3 chiếc đồ lại thành phà để rồi chở sang sông. Mai đây chiếc cầu hoàn thành, người Ba Lòng chỉ cần 1 giờ rưỡi phóng xe máy là đã có mặt ở thị xã Đông Hà, hơn là phải ngồi đò hàng buổi mới về được thị xã Quảng Trị như bây giờ. Phải nói rằng, nguồn sống của Ba Lòng chính là những triền sông màu mỡ phù sa quanh năm được dòng Thạch Hãn bồi đắp. Bát ngát hai bên sông phì nhiêu đậu, lạc, ngô mới lên chừng gang tay xanh mướt. Từ những cánh đồng ấy, năm xưa, các mẹ, các chị, các em gái Ba Lòng hiền thảo đã tần tảo gom góp dành dụm từng hạt thóc, củ khoai, hạt đậu nuôi người cán bộ đánh Pháp rồi đánh Mỹ. Cho đến hôm nay, cuộc sống Ba Lòng đã đổi thay nhiều lắm, song, vẫn chưa hết những gian truân. Những số liệu tôi đã chép vào sổ tay: thu ngân sách trên địa bàn năm 2003 là 52,8 triệu đồng; tổng diện tích gieo trồng: 241,9 ha; tổng sản lượng quy thóc: 301,4 tấn; thu nhập bình quân 84.000 đồng/người/tháng. Những con số thật nhỏ nhoi, so với một địa bàn trải dài theo dòng Thạch Hãn 10 km, dân số gần 3.000 người... Nhưng trong cuốn sổ tay của tôi cũng ghi chép những con số thật vui mừng, lạc quan: 40 người/máy điện thoại; năng suất nông phẩm: lạc - 1,23 tấn/ ha, ngô trắng - 1,4 tấn/ha, ngô lai - 3,5 tấn/ ha vv...

Ở Ba Lòng, bây giờ vẫn còn sót lại thấp thoáng dấu tích đôi ba nền nhà đất cũ, dấu vết của các cơ quan kháng chiến xưa. Tất cả chỉ còn có thế! Hệ thống hầm hào chiến đấu, những kỷ vật của một thế hệ nằm gai nếm mật giờ không còn. Có chăng, chỉ còn lại con người! Những người già may mắn đi qua được hai cuộc chiến tranh, như Bí thư đảng uỷ Hà Ngọc Lĩnh, họ đã sống, đã chứng kiến những khúc bi thương của lịch sử, và hôm nay họ vẫn tiếp tục đồng cam cộng khổ, thao thức với những nỗi lo âu, trăn trở của mỗi người dân Ba Lòng... Hay như cựu chiến binh Phan Anh, người cùng tôi lang thang một buổi chiều tìm lại dấu tích khu kháng chiến xưa. Hai bàn tay ông cụt gần hết ngón, ngực đem xạm khói thuốc nổ, chỉ có ánh mắt vẫn ánh lên vẻ linh lợi của một người lính trinh sát năm xưa. Ông dẫn tôi đi. Cỏ lau ngập tràn trên lối, bóng thời gian rung rinh ký ức... Mới chỉ mấy chục năm thôi, thế mà tưởng như là đã quá xưa xa... Tự dưng dâng lên trong hồn tôi niềm hoài niệm băng khuâng, của tôi, và của những người đã sống và đã chết nơi đây... Trên những nền đất thấp thoáng dấu chân bao người kháng chiến... Và đâu rồi ngôi nhà tranh nhỏ, nơi mà chàng thanh niên Nguyễn Tăng Hích tay ôm cây đàn măng đô lin, miệng lầm nhảm giai điệu phôi thai của một ca khúc vượt thời gian: Sơn Nữ Ca! Một thế hệ sống, chiến đấu và hi sinh giành tự do độc lập, và hơn nữa, đã để lại cho những chàng trai trẻ đa tình hôm nay một bài hát quá hay, theo tôi, thật là một diệu kỳ! Cho đến khi tôi lần đầu tiên đặt chân lên Ba Lòng cách đây mười lăm năm, thì bài hát ấy đã trở thành kỷ niệm chung của rất nhiều người rồi. Sơn Nữ ới! Đây là cô lái đò chở anh cán bộ lên miền chiến khu, đó là Bé Trắng, cô giáo Hương ở Ba Lòng hôm nay, và đó cũng là nàng Mai, người sơn nữ đã chết vì bom mìn Mỹ!

Đứng trên tầng 2 trụ sở UBND xã, thu hút vào mắt tôi là dãy cờ đuôi nheo cắm thành dãy dài phía gần sân bay đã chiến cũ. Không kìm nổi

tò mò, tôi tìm đến. Đây là những cán bộ chiến sỹ Đoàn C68 (Quân khu 4) tổ chức đào tìm hài cốt liệt sỹ. Năm 1968, quân ta tiến công vào điểm cao 35 - chính là nơi Động Mìn này. Bị lộ, địch dùng hỏa lực mạnh khống chế cửa mở, toàn đơn vị 51 người hi sinh... Địch cho xe ủi xác liệt sỹ xuống hố bom... Năm tháng dần trôi, vật đổi sao dời, cỏ cây xanh tốt không ai tìm thấy được nữa... Nhưng vừa qua, những người cựu chiến binh Mỹ còn giữ được sơ đồ đã cung cấp cho ta, cộng thêm những người dân Ba Lòng có chứng kiến sự kiện đó nhiệt tình chỉ giúp. Thế nhưng, đã ba tháng rồi, bộ đội C68 đã đào hàng ngàn mét khối đất đá, hào sâu 2 - 2,5 m, đào xuyên từ bãi hoang, lòng khe cạn vào vườn nhà dân nham nhở màu đất đỏ ối, với một quyết tâm tìm bằng được 51 đồng đội đang nằm đâu đó trong khu vực này. Vẫn chưa có kết quả, chỉ gặp toàn mìn râu tôm, mìn cóc và bom bi, thắng hoặc gặp vài chiếc dép cao su... Ba Lòng vẫn còn nặng nợ với những người đã khuất, với hôm qua nhiều quá.

Con đường đất đỏ ngang qua khu vực bộ đội C68 đang làm nhiệm vụ lao xao tiếng bày trẻ nhỏ học trò của cô giáo Hương đi học về. Những đôi mắt đen tròn, ngây thơ tò mò như muốn hỏi điều chi? Tôi giương máy ảnh, định ghi lại hình ảnh bày trẻ Ba Lòng thật hồn nhiên đáng yêu, phía sau là bối cảnh các anh bộ đội Đoàn C68 đang làm nhiệm vụ, những bờ đất đỏ au đã tung lên trên cái nền xanh thẫm vững bền núi rừng Trường Sơn, thì chúng cười vang, rồi chạy biến vào ngõ xóm! Mặt trời xuống núi. Những đàn chim rườm rọp bay về trong thung lũng - khu căn cứ địa Ba Lòng bình yên. Thêm một ngày trôi qua...

(Báo Văn nghệ Trẻ)